

GIÁ BÁN	
ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm, 100	5 \$ 00
Một tháng, 2, 00	2, 00
Ba tháng, 1, 00	2, 00

Thư và mua đặt gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN, 41 đường quốc lộ, việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chịu nhiệm làm Chủ bút
HUYỀN - THỨC - KHUÔNG
Quản lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BAO QUẢN
Đường Đông-Ba, Huế
Giấy phép số 62
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Một nước là một
mỗi liên-lạc lớn gây
ra bởi cái quan-niệm
những dân ta đã hi-
sinh và những đau ta
quyết hi-sinh mãi
mãi.
(Renan)

CẢM TÌNH CỦA QUỐC-DÂN TA ĐỐI VỚI LỊCH SỬ THỂ NÀO

(liếp theo)

Cảm tình lịch-sử là cái tâm lý tự nhiên của loài người, như bài trước đã nói, song muốn biết dân tộc ta thế nào, cảm tình ấy sâu hay cạn, đậm hay nhạt, nóng hay nguội, già hay mồng, thì trước phải xét lịch-sử trong nước ấy thế nào, tính chất nhà làm sử thế nào, sử học trong dân tộc ấy thế nào, cái cảm tình vì các manh mối ấy mà thành có khác nhau. Người ta thường nói: Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Cây dướng không khi nào sinh trái ngọt mà nguồn dục thì giống không khi nào trong, chính là lẽ đó.

Nghìn năm đất nước, một giống Tiên Rồng, dân ta có phải hèn mạt như giống đen giống đỏ đâu, mà lại không có một cảm tình do ? Song khó vì khoa sử học ta thủa nay không có, chỉ học theo lối sử Tàu, đóng cửa ngạn dương, sai phương lạc ngã, làm cho cái tâm mồng cảm tình do bị vùi lấp đi nên, không những không phát sinh ra được mà càng ngày càng tiêu mòn.

Nay xét sử học bên Á đông (Sử nước Tàu mà ta bắt chước theo) khác hẳn sử học cận đại bên Âu-châu, mà làm cho cảm tình lịch-sử của quốc dân mất dần dần đi là bởi mấy cơ như sau này :

1) **Chỉ chép việc triều-dinh mà không biết đến việc dân.** — Thôi - triết nước Tàu có nói rằng : « Hai mươi bốn bộ sử Tàu là Gia - phở riêng của hai mươi bốn họ mà thôi. » Sử ta cũng thế, về thời cổ đại chẳng nói lên gì, kể từ có sử cho đến ngày nay, hết Đinh Lê đến Lý Trần, hết Trần đến Lê, hết Lê đến Nguyễn, trong nghìn năm trăm năm đó, dầu bề đời đời, non sông thay khác, những cuộc xoay vần biến hóa trong dân tộc ta, biết bao nhiêu về mới, mà thứ đồ mấy bộ sử ra xem, thì chỉ thấy Giáp tới Ất lui, Bắc thua Nam được, ông này làm chức to, ông kia làm quan nhỏ, ngày này đúng bắc nọ, ngày mai truất anh kia, nương dưng về hình, thay đen đổi trắng, trên tờ giấy đây những truyện riêng trong một bộ phận, đáng như lư sớ, chép mãi mà không thấy rời, còn các công cuộc trong nhân quần, thịnh thoái thay đổi, đời đời, không khác gì bèo trôi dạt bể, mây điểm lừng không, thiên nhiên thiếu sau, không nhanh không rõ, không biết mới manh đầu mà tìm.

Sử đã như thế mà trách người học sử, sao không hiểu cái chân tướng của dân tộc ta thế nào, cũng như là bó chân lại mà bảo đi cho mau, thì là một lẽ không sao có được vậy.

2) **Học chuyện đời xưa mà không cho học chuyện đời nay.** — Cõi đời là một cuộc thay cũ đổi mới, không khi nào ngừng lại, mà lịch sử chính tự thuật những sự thay đổi ấy. Công ngôn công luận, ai cũng được có quyền phán đoán, thế mà sử ta thì không thế. Sử ta là việc vua việc quan, người làm sử cũng như người thư ký của nhà tư bản, người riêng của mình thì phải theo ý riêng mình, đều hay thì tán tụng thêm vào, đều dở thì tìm phương che giấu, toàn để đối phỉnh người sau mà trong đời mình lại dấu kỹ không cho tuyên bố ra, sợ công chúng thấy được mà sinh đều bài báng. Vì thế nên sử đời Lý thì đến đời Trần mới được xem, sử đời Trần đến đời Lê mới được đọc, sách rạch bia mòn, đời xa chuyện cũ, thì tha hồ mà chê khen hay dở, không ai ở dưới mũi sống giấy mà cái chối gì, còn việc hiện thời, thì không những không cho nói đến mà lại không cho biết nữa. Giấy in bản khắc, quyền bính phổ cho người riêng, nhà đã đèn lan (là nơi làm sử) luật phép truyền làm nơi cấm. Bởi vậy cho nên làm dân trong nước mà đối với việc nước như đi trong mây lớp mây mù, không thấy chút gì, chỉ ăn cơm mới nói chuyện cũ là xong ngày, đất ngã trời nghiêng, sự biến đã kể đến một bên mà không hề nhúc nhích.

3) **Không học việc nhà mà học việc hàng xóm.** — Hai đều trên là cái thông lệ cả ta cả Tàu, đến đây này thì chỉ riêng một nước ta mà thôi. Học trò mới học vỡ lòng thì bắt đầu đã đọc Nghiêu, Thuấn, Võ, Shang, Hán, Đường, Tấn, Tống, thay giay như thế, trở học như thế, cho đến đi học đi thi, khoa này khoa nọ, dáo mãi trong mấy bộ sử Tàu, trắng hết cả đầu mà còn chưa tốt nghiệp, còn sử nước nhà thì cho là một việc viễn vông không giấy không học, mà cũng không có sách mà xem (ngày trước chỉ một hai ông cử nhân có đi thi hội mới xem qua sử ta mà thôi). Vì thế nên người nước ta, mở miệng thì nói chuyện Tàu, Đông châu, Tam quốc, Bắc

Tống, Nam Đường, kể nịnh người trung, giả trẻ đua nhau mà kẻ; còn nói đến sử nhà thì Việt - thương Giao - chỉ, không biết là danh hiệu gì. Chân-lạp Chiêm-thành, không rõ là đất nước nào, cho đến gần trăm năm đây, nội chính thế nào, ngoại giao thế nào không có sách gì mà học cho biết, mà cũng không cần học nữa. Than ôi! có một cái nhà ruộng không biết mấy dặm, vườn không biết mấy nơi, gạo hết cũng trời thấy, con hự cũng mặc kệ, thậm chí nhà giết vách nghiêng, trộm cướp tọt tới bên hè, mà cứ xúm bà xúm con, ngồi khoan tay mà nói việc nhà giàu bên xóm, thì trách cái nhà đó không mại không hư sao được.

Ấy cái tệ sử học, vẫn là cái việc đã qua, song tạo nhân tuy tại ngày trước mà cái ác quả truyền đến ngày nay, hiện quốc dân ta bây giờ mà đến nỗi mất hẳn cái mối cảm tình lịch sử chính tại cơ đó. Những kẻ hay giở thói xưa, quen lối cũ, còn đem lệ luật đời xưa huyết (1) bên nước Tàu mà làm cho dân ta bị oan bị khổ, lại không phải tại sử-học nói trên mà di nghiệp đến giờ hay sao ?

Ngày nay học thuyết Âu-tây tràn sang, cái màn mây mù che giấu mấy nghìn năm trên cõi sử giới Á-đông, đã được ngọn đuốc văn minh phá tan gần hết (xem sử nước Tàu hiện-thời thì đủ rõ). Kỳ giả không phải nhà sử học, song thấy ác-quả ngày nay mà chỉ rõ cái ác nhân ngày trước, mong cho những nhà học thức trong nước, hiểu rằng cái lòng ái-quốc của quốc dân ta thờ ở lại lẽ, nguồn gốc là tại không có cảm tình lịch sử, mà muốn cho quốc dân có cảm tình ấy thì trước phải gắng công mà chuyên về một việc « sử giới cách mạng » may ra ngày nay trông cây mà ngày sau có khi đã kể đến một bên mà không hề nhúc nhích.

(1) Xưa MINH-VIÊN

VẬN VĂN

Vịnh đá ông đá bà (liếp theo)

6. - **Cán đá bà kia với đá ông.**
Hay là cu từ giống Tiên Rồng.
Nào đâu cái học trâm trâm nhĩ?
Hỏi cu Lưu cơ với Lạc long?

7. - **Hỏi cu Lưu cơ với Lạc long?**
Trời Nam sao làm cuộc hưng?
Vạn minh Lưu cơ dân là bèn?
Nước bốn nghìn năm vẫn thế (không)?

8. - **Nước bốn nghìn năm vẫn thế (không)?**
Đồng bào ơi hỏi Bắc Nam Trung!
(1) **Lưỡng-cơ nhất-cộng nào ai gánh,**
Mà đáp bài thêm đất Lạc Hồng.

(1) Một gánh hai cái thùng

9. - **Mà đáp bài thêm đất Lạc Hồng.**
Mặt sau thu lấy lợi-quyền chung.
Thôi, thôi, ước hời ông bà Đ.

10. - **Nào kể cùng ta tại bể Đông?**
Lâm trại cho phi chỉ tang-bồng.
Đông-sơn tìm bạn Đồng-lai đảo.
Phong cảnh mang chỉ một mối (lòng).

THUY-LAM ĐÌNH-KUÂN KHOA.
Thanh-chương Nghệ-An.

Mừng được mưa
Hơi nồng lửa Hại, đỏ trời năm trời;
Đông nẹp mây Shang, trắng nghìn dặm đất.

Trầu, ngô trắng hôm nọ, nghiêng đôi sừng thơ nổi cây khan;
Rồng được nước bao giờ, cuốn năm về khất chiều bay bằng.

Cây khô cỏ héo, bất nhân sao ghé gớm ông xanh.
Trẻ khốc già than, vô tội lưỡng xót xa con đỏ.

Hà lệ ngành rơi mù ngọt, phép phạt chầy thiếng;
Mời hay lắng dờ mờ hồi, cơ trời chóng chuyển.

Ngày mười hai tháng tám;
Giờ sáu, bảy chiều hôm.
Tiếng sóng chen tiếng bể ào ào.
Trận gió tiếp trận mưa rạt rạt.

Chời già mồm bé, xưa vàng khé nay lại xanh um.

Rừng bút ao nghiêng, mùa nhuộm nhà lời nên vui vẻ.

Vậy có thơ rằng:
Ở ai đây cuộc sấm sanh chưa?

Gió bốn phương trời thổi tiếng (mưa)

Nước sự mất đầu bờ sấm đập
Giống mong lối nữa cổ mau bira.
Đầy đường rơi nón khua xe ngựa
Chợt đất kho tàng ấy ruộng trư (1)

Muốn họ ám no nhờ một trận,
Mưa dớn sấm dậy sức còn thừa.

VIỆT-ĐIỀU
(1) Huống trư là ruộng ruộng.

TẠP-LOẠI

Haiphong lược-khảo (liếp theo)

IX - Thương-mại

Thương-mại là cái nguồn lợi rất to, nói đến lại thêm ngao ngán. Hải-cảng mấy năm về trước, ngày người mình mà đi đến đất nước mình cũng nhằm là một thành phố của người Trung-hoa, một phố khách toàn là cửa hiệu người Trung-hoa, một bến sông Tam bạc, toàn là tàu thuyền người Trung-hoa, lên đến trên bờ, nào xưởng đóng tàu, nào kho chứa thuốc, nào lò thổi thông phong nào nhà học Thôi-lập, nhà học Anh-khẩu, cũng nhà cao lầu như ý, Thiên-bương, nhà khách-sạn Thiên-nhiên, Đại-dông, Bình-An, rõ ràng là tỉnh của Tàu vậy.

Đến nay thì người châu Âu mở ra nhiều nhà Ngân-hàng, các xưởng may, các cửa Liều, máy tơ, máy gạo, máy Si-măng v.v.v., sự buôn bán cũng chia phần của người Trung-hoa được nhiều.

Người mình cũng đã hồi ngộ mà thì buôn bán, thì chế tạo, cái mối lợi không đến nỗi vào cả tay người Trung-hoa như cũ.

Gành vàng đi đở sông Ngô
Đêm năm tư tưởng đi mô sông Thương.

X - Kỹ-nghệ
Nói đến kỹ nghệ thì phần nhiều của người phương Tây, chứ ta mấy Tàu ở Hải-cảng cũng chả hơn nhau mấy.

Về phần ta thì chỗ này dệt chiếu, chỗ kia nung gạch, chỗ này nhà chứa máy ô-tô, chỗ kia nhà chứa máy đường bộ, cũng các nghề lại vậy, thì kể ra cũng gần đủ.

To ra thì có nhà máy Đền của công-ty Bạch-thải, xưởng thợ của ông Nguyễn-hữu-Thư di Sen, lò sứ của ông Nguyễn-văn-Tấn, nhà chế sơn của ông Nguyễn-sơn-Hà là còn gọi là công-nghệ mới được.

Dân vùng bể ở sen vào các nhà máy của người phương Tây như giới như bể, lại có trường Kỹ-nghệ luyện tập, há lại chịu bên kém mãi ru? thì khéo thì khôn, chả hơn được người Âu thì chớ, lại thua cả người Tàu nữa chẳng?

Trở lên mười khoản là lược khảo về thành phố Hải-phong hiện trạng là như thế.

Cái vận mệnh tương lai này về đẳng bình thức thì chắc Hải-cảng còn một ngày một to, vừa tiện sông vừa tiện bể, các nhà máy còn lập lên nhiều, các cửa hàng buôn còn mở ra lắm, kể có quyền thế, kể có tài sản, thì nhau mà tranh trọi lợi quyền, tục ngữ ta có câu : « Trầu bỏ hức nhau mười rudi chết » thì có lẽ người mình tương lai này cũng tự hợp lại một ngày một đông, cái số đông đó có phải là tay mỏ nhà máy, mỏ xưởng chế tạo, tay buôn lậu chẳng? Nếu toàn là bọn viết mượn làm thuê, theo dóm ăn lòn, theo voi ăn bã mía, như thế thì đông có làm gì!

Mong rằng dân Hải-cảng phải cố sức gan dạ cho mọi đường đi tiến hóa thì mới kịp.

Mấy nhời lược khảo, tình thế hiện nhiên, không ngại nhời quê, bày tỏ cũng anh em trong ba kỳ, xem đó mà nóng ruột thay cho dân vùng bể, mà cũng nên xuất tài xuất lực tranh kiêu tranh khôn, tranh lấy lợi quyền chứ để cho dân vùng bể chịu thua thiệt.

Mong thay !
KIM-QUAN

Các phép đề-phòng bệnh giại (Mesures prophylactiques contre la rage)

Trong tháng Septembre 1920 rồi, ở làng Thân-phủ, tổng Lương-vân, huyện Hương-thủy, tỉnh Thừa-thiên, có một ông-lão nhà quê, đi thăm ruộng, thấy đứa đồng có một con chó-con, bắt đem về nuôi, nhưng đi được nửa đường, bị con chó cắn vào tay một miếng, ông-lão bèn thả nó ra ngay, về nhà được một tháng hai mươi ngày phát bệnh-giại rồi chết.

Hàng người vô-y như ông-lão mắc bệnh-giại mà chết, hàng người bị chó-gai cắn không biết cách đề-phòng mà chết, không phải là ít. Vì sao? vì xử ta, nhất là trong mấy tháng nóng-nực, chó-gai nhiều lắm.

Xét số ông-kẻ về địa-phần Trung-Ky đã rõ: từ năm 1916 đến năm 1920, nghĩa là trong khoảng mười năm, bị chó cắn đến chết thuộc đề-phòng ở nhà-thương Huế cả thấy là 1437 người. Đó là chỉ là một số ít

vi số nhiều là số những người không đến nhà thương.

Không phải chỉ một nước mình là nhiều chó-gai. Các nước, nhất là Pháp và Áo, lúc xưa nhiều gấp mấy mình. Nhưng người ta biết dùng các phép đề-phòng, nên hiện bây giờ mười phần chỉ còn có hai ba. Đó thiệt một sự tiến-hóa nên bất chước.

Đề-phòng bệnh-giại có hai phép:
a) **lập pháp-luật** để trừ bớt bệnh-giại trong loài chó;
b) **chích thuốc** đề-phòng bệnh-giại cho người.

Pháp-luật

Chó đã gai thì sinh cường, dĩ cường thì hay chạy hoang. Chó-y pháp-luật là đề-phòng loài chó chạy hoang, đề-phòng loài chó chạy hoang tức đề-phòng loài chó có thể có bệnh-giại.

Lấy pháp-luật mà bàn, thời bên Pháp chỉ-dự ngày 22 Juin 1882 trong khoản 51, 52, 53, 54 và 55; bên Đông-pháp thời có luật các thành-phố như luật thành-phố Huế trong khoản 14, 15 và 16.

Đại-lược thế này :
Ai nuôi chó thời phải treo vào cổ nó một cái vòng, trên vòng phải có một tấm đồng khắc tên và nơi ở của mình. Nếu muốn để nó ra đường thì hoặc phải bị miếng nó lại hoặc phải có giấy cột vào cổ nó để giặc.

Chó không có vòng ở cổ mà chạy ra đường, thời sở cảnh-sát bắt đem về giam 24 giờ, có vòng ở cổ mà chạy ra đường thì bắt giam ba ngày; nếu quá hạn ấy mà người chủ không đến nhận thì sở cảnh-sát giết.

Nếu con chó nào mắc bệnh truyền-nhiễm như bệnh giại thì sở cảnh-sát giết ngay.

Người chủ mà có chó phải gam, nếu muốn bắt đem về nuôi lại thì phải trả tiền-phí cho sở cảnh-sát.

Con chó nào mà có cắn người thì phải bắt đem đến sở thú-y để khám; người chủ phải chịu tiền-phí về sự khám ấy.

(Còn nữa)
TRẦN-ĐÌNH-NAM

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG KỲ HUẾ

Canh tuần gì ? ? ?
Khi 1 giờ chiều 9 Septembre vừa rồi, ký giả abơn đi phố mua đồ, đi ra ngã cửa Đông nam (Mirador n° 8) vừa gặp hai người lính, một người có đeo « Lon » một người không, đương xàm xỉ với nhau.

Người không lon hỏi rằng :
« Khi hôm bác « xei vii » đi đâu ?
— Hồi hôm tôi lên vai T. T. và H. B. mà được một việc thích lạ. »

Ký giả nghe nói tưởng là họ bắt được ăn trộm ăn đạo gì, nên lại có đi cấp kẻ để nghe. Người không lon nghe nói thích lạ thì bởi việc gì ?

Người kia đáp :

« Kối cho bọn mình cũng sướng thiệt! cũng hơn đôi-t! Tôi lên tuần trên đó, khi ước chừng 12 giờ, đến một vài bập (ngô) kia, tôi lư trái nào heo rêu và to bập hơn liệt tôi bắt được « 22 » trái, đem về nướng ăn thích như trời. »

— Thế à ? ! ! nay tôi cũng lên, nhưng mà chưa ai thế bác ?

-- E! của ai mà kìa, miết miết ăn ngon chời, cần gì?...
Ký giả nghe đến đây thì đi xa ra bụng hỏi dạ rằng: canh tuần này vậy, thì cần tuần gì?

Dạm thạch

THỪA-THIỆN

Một làng cải lương

Ở huyện Phú-Lộc có làng Nam-phước, trong làng thường hay tranh cãi, thù địch nhau luôn, có lúc thì đánh nhau, lại có một đôi người hay phân đôi về việc học báo sấm sách.

Bây giờ các ông trong làng biết tính ngộ lại đã sắp đặt những điều lệ "Cải lương hương tục", làm giấy ký chỉ thì hành: đóng lưá góp tiền, thỉnh theo dự sức lập xã trường, để phòng năm mất mùa đói khát chẩn thối cho dân, lại có xuất tiền công mua báo cho con em trong làng đọc.

Các ngài có lòng nhiệt thành cách cổ điển tân như thế, thật là hiếm có. Mong cái lòng nhiệt thành của các ngài được bền chặt, bỏ những thói hư tật, mà nhất là phải đưa lòng cho mà "tái tạo, bài cáo" đi cho xa, để rảnh thì giờ mà lo những việc ích lợi, thường yêu lấy nhau, dùm học lấy nhau, đừng đem tiền nước mắt mồ hôi mà xài những việc vô ích, thì hay lắm.

Bình-hữu

THANH-HÓA (Quảng-Tróa)

Náo nhiệt

Cái cảnh náo nhiệt nhất ở Phú-Quảng này là cái cảnh gì? Buồn chán thôi về mấy tay Hoa kiều giữ, nóng tang thời ngày một kém dần đi! Cái cảnh náo nhiệt này là cái cảnh náo nhiệt ở bậc? Đi đến chỗ nào cũng thấy tùm tùm tùm tùm ba lại mà kháo nhau về cơ bạc, chỗ này năm bảy người, chỗ khác mười lăm người, rù nhau hẹn nhau đi cơ bạc cả. Từ phố xá cho đến nhà quê, dân bà trẻ con cũng đều ham cả. Nhiều tiền thì đánh, ít tiền thì kẻ. Trong mấy tháng nay thật là rộn rịp. Dư luận cũng đã sôn sáo, mà không thấy người có trách nhiệm cấm cách gì cả, thời không biết rồi đây Phú-Quảng sẽ trở nên một nơi chứa những hạng người như thế nào?

Thương tâm Khách

NGHỆ-AN

Thế mà cũng mở phạm!

Mới đây một quan Đốc kia ở A. S. đang tưng quan bà già bạc, lăm lăm đi qua nhà quan, liếc mắt vào, thấy lưá năm lưá bảy, trai gái kẻ nhau, lời đùa cợt, giọng lá lơi, rõ thiệt là một nơi trú ngụ cho phường bạc-tử. Trong cuộc đó đến, lại bày lăm lưá nữa: là uống rượu, hát nha-phiến, mời men hơi thuốc, đủ làm cho khách trong cuộc mê mẩn mất tinh thần mà không tưởng gì đến thế sự nữa, p.ong v. của nhà mở phạm có phải thế không?

Một người dân Anh-sơn

QUẢNG-NGAI

Bà bóng bị bắt

Ở tỉnh Quảng-ngai, về làng Thi-phước, huyện Mộ-đức, anh em học sanh muốn lập luyện gần cốt có bày ra một cuộc đá cầu, cũng có đôi thẻ lệ, nhưng chỉ nói sơ qua mấy điều: là trong khi chơi phải có trật tự, nề nếp, phải chơi c' o đúng phép chơi bóng.

Cuộc chơi kỳ xết ra thì không lấy gì làm quan hệ đến đường chính trị. Thế mà quan tỉnh cho (trai về huyện) bắt mấy tên học sanh đem giam. Việc còn đương ở tỉnh (tra hỏi, đợi xét án) thế nào sẽ tin.

Ồ! cũng đồng một việc mà người nước văn minh làm thì nhiều người tàn thành, còn người Việt-Nam làm thì lại bị giam chấp, ngàn thay!

Ng. T. L.

BÌNH-ĐỊNH

Gì ghê giết con chồng!

Về làng Liêm trực, tổng An ngãi, phủ An nhơn, mới xảy ra một chuyện gì ghê giết con chồng.

Nguyên tên Võ Tri vợ chết đã hai năm nay, để lại một đứa con gái sáu tuổi.

Tên Võ Tri có cưới một người thứ 2 ở chợ Đình (ở phủ Tuy phước). Người vợ này có đẻ một đứa con trai mà không nuôi được. Thợ này có tính tai ngược, lấy sự đánh con hiệp chồng làm thường. Võ Tri cứ phải ngậm đắng nuốt cay mà chịu.

Tên Võ Tri biết nghề là ban coi dọn cho con nít.

Ngày 13 tháng này (8 "septembre 1927) Tri đi làm thuốc, chẳng hiểu người vợ thứ anh ta vì cơ gì mà thù hiềm con bé mà có ý giết nó; chỉ ta sai mấy đứa cháu ở trong nhà đưa thì về nhà, đưa thì đi mua bánh, chỉ để đứa con ghê sáu tuổi một mình ở nhà mà thôi. Khi người nhà đi vắng hết cả, thì chỉ ta lấy dao cắt cổ con bé rồi lấy mền bọc thấy lại đem bỏ lên trên cái rường sập nhỏ-nhỏ tại nhà cầu, là chỗ hai cha con con nhỏ thường ngủ ban đêm.

Khi Võ Tri về nhà thấy vắng con đi, cất vấn mẹ vợ, thì chỉ ta nói rằng: "Ai cắt cổ nó bỏ kia kìa!" Võ Tri chạy lại giờ mền ra, thấy con đã chết, đầu cắt còn tươi, kêu làng van xóm, hàng cận chạy tới, sau hỏi rõ lại thì con ác-phụ kia nhận rằng mình có giết con bé. Gớm thật, tàn nhẫn thật!

Làng xóm xin quan phải khám rồi mới dám chôn tử thi. Chưa biết người sát nhân tội lệ làm sao.

Một người đọc báo.

TUY-HÒA

Bà con xa càng bằng gà đá quí

Mới đây, thầy chánh tổng tổng Hòa lạc là Nguyễn ngọc Lê, có nuôi một con gà đá, gọi là nhà người em họ ở làng Mỹ thanh. Vì gà thà, nên đến nhà láng giềng nhảy ăn măm.

cháo, một đứa con gái nhỏ nó đùa hoài, mà gà cứ nhảy xuống nhảy lên, làm bà cá chén đĩa. Con nhỏ bắt con gà ấy hốt lòng cho nó khỏi nhảy.

Khi gà về nhà, thầy chánh thấy bình trạng dị thường, liền hò hét phu phòng bảo chạy đi dò tra cho ra manh mối.

Đến khi té mồi như trên, thầy chánh sức lạng vào gông và đem mổ đánh hồi-một tại nhà con nhỏ ấy.

Cha mẹ nó rụng rời, biết con mình đại chống biết quyền của thầy chánh, làm sống làm chết được, (chính mình là ông họ của thầy chánh) bưng lễ vật thiên bài vạn bài, cầu cho thầy dũ oai xuống phước. Nhưng thầy chánh cũng không kể gì tình nghĩa ông cháu họ, chỉ biết người sanh dũ con làm hư con gà đáng giá trăm bạc của mình là người có tội, sức tìm cho ra con cháu phạm để thế mạng c' o con gà.

Hủ hồn cho con nhỏ kia, di trốn dũ, đến nay tìm chưa ra.

Một người dân bà.

Mỹ-thanh Thuận-Tuy-Quên

KHÁNH-HÒA

Cái nạn xe ngựa

Mới đây con đường xe ngựa Cầu-Sơn gần chỗ cầu Táp-Dụng (thuộc về địa phận làng Phước-Lương), có một cái xe ngựa dẽ phải một đứa bé 8,9 tuổi. Xe cán ngang qua bụng. Khi xe chạy khỏi nó còn đứng dậy chơi với được mấy bước rồi ngã lăn ra chết ngay, còn cái xe thì đánh chạy tuốt.

Đến chiều làng mới chặn đường đón lại hết cả các xe ngựa lên xuống, một hồi mới lòi ra cái xe cán trẻ, hiện nay đang đánh xe ấy đã bị điệu về giam tại Phủ Diên Khánh rồi, chưa biết quan xử ra sao.

Bất kỳ là xe gì, đương lúc xe chạy luôn tròn mà thỉnh thoảng khựng lại cho đứng được cũng khó lắm chứ không phải dễ. Vậy những kẻ lái xe mà có con cái thì nhất thiết cấm hẳn không cho chạy rong chơi giữa đường cái, lỡ gặp phải lúc xe có qua lại tránh không kịp, một là thiệt mạng, hai là bị trọng thương, thời sự đã rồi, có trách ai cũng không thường mạng được nữa.

Mộng-Lương

Thưa với quan có ích gì không?

Ông chủ kiểm-lâm đánh một người cai kiểm-lâm bị trọng thương nên đã đem đến nhà-thương Dalai để-trị ngày 5 táv, bệnh-tình chưa biết ra thế-nào. Hỏi ra thì thiên-hạ nói rằng: ông chủ kiểm-lâm có một người hếp và một người cai, hai người ấy là anh em. Người cai ấy có quyền của anh cai kiểm-lâm vài chục đồng bạc, đến tháng trả không xong, nên phải đánh chửi liều; anh cai kiểm-lâm tức mình đến thưa với quan, quan hỏi rằng: "mấy làm gì có tiền mà cho mượn?"

«mấy làm gì có tiền mà cho mượn?» về hỏi, quan vừa thưởng cho mấy búp-tai, té nhào xuống đất, rồi lại còn cho thêm một đá vào hông nữa.

Xấu xa cho người mình! Anh em vậy mượn nhau mà không tự xử cho xong, cũng phải nhờ đến ngoại lực, đã không xong việc lại bị trọng thương, xót thay!

Dalai le 7-9-27

Vinh-rao

BẮC-KY HANOI

Phi-cơ Hoa-kỳ tới Hanoi.

Hai nhà phi-hành Mỹ là Brock và Sechlee hôm 27 août đã từ Terre-neuve định bay một chuyến vòng quanh địa cầu, sáng hôm 8septembre đã từ Hagoon bay sang Bangkok và tới Hanoi buổi chiều ngày 17 hời 6 giờ. Hồi 7 giờ sáng ngày mai lại bay đi Hương-cảng, đến 2 giờ chiều 17 phút đến nơi. Ngày 10 septembre hồi 5 giờ rưỡi sáng đã tới Thượng-hải để bay sang Đông-kinh.

Hội đồng Chính phủ Đông Pháp

Trước có tin rằng Hội đồng Chính phủ Đông Pháp sẽ họp lại Saigon. Nhưng nay lại có tin rằng Hội đồng sẽ họp ở Hanoi vào thượng tuần tháng Octobre 1927.

Quan Toàn-quyền Varenne, quan Phó Toàn-quyền Monguillot ông Đại biểu de Monpezat, hiện nay đương ở Saigon nay mai sẽ về Hanoi.

Tòa Thượng Thăm

Việc M. Nguyễn-văn-Phùng - M. Phùng vi hồi vấn M. Arnaud chủ nh mật thám trong khi khám nhà M. Húc ở phố hàng Trống bị tòa án trưng trị phạt 4 tháng tù. M. Phùng chống án lên tòa thượng thẩm. Hôm thứ ba 6-9-27 tòa thượng thẩm đã họp và y cái án ấy.

Việc cậu Hiền. - Về việc này, tòa y án phạt cậu Phạm lý Hiền, 16 tuổi, học sinh, trường Lycée, 6 ngày tù và 100 quan tiền phạt về tội lăng mạ linh cảnh sát hồi tháng 6 táv vừa rồi. Ông thân sinh cậu là M. Phạm di Hiền phải chịu trách nhiệm.

Việc cậu Chương cậu Quế - Về việc hai khóa ở Huế có xảy ra sự xô-xaì học sinh với sen đầm. Cậu Lê văn Chương và cậu Quế bị linh khai có đánh một người sen đầm bị thương. Tòa trưng trị Tourane phạt mỗi cậu 3 năm tù và 500 quan, tòa thượng tẩm giảm cho mỗi cậu xuống 2 năm và y tiền phạt.

L. V.

Bị giải ra Hanoi

Tòa án Tourane đã cho giải ông Nguyễn-thanh-Long là sự chuyên môn nghề công chánh ra Hanoi vì ông đã can tội xúi thơ thuyền trôi công.

KIẾN-AN

Hết thì mạng người!!!

Về địa hạt huyện An-dương tỉnh Kiến-an, vừa rồi xảy ra cái án mạng chấn đánh chết chú vì đánh đổ hột thà.

Số là một tên cháu họ ngoài hai mươi tuổi, và một người chủ họ cũng ngoài hai mươi tuổi, nhân khi nhân họ, ra hàng quán ngồi chơi,

thấy một quả thà, chú cháu mới đánh đổ chơi, chú đoán sáu hột. Cháu đoán năm hột. Chú cầm dao cắt quả thà ra thì có năm hột, chú thua, bỏ hột thà vào mồm định nuốt đi rồi xỏ xỏ. Cháu nóng tính tát chú một cái, chú may vào đầu thà đương, con quay ra chết, người gần đó chuy hô, dân số-tại trình quan về khám.

Chỉ vì mấy hột thà, mà thiệt một mạng người! Cái thói đùa dâm cực cần, thường hay sinh ra sự bất trắc, khi chơi đùa, ta cũng nên cần thận mới được.

K. Q.

NAM-KY SAIGON

Tàu đi lại ở Saigon tháng Août 1927.

52 cái Tàu tới, cả vô lẫn hàng là 196.503 tấn, trong đó có:

10 tàu Pháp chở	13.908 tấn hàng
5 - Anh -	2.100 -
1 - Mỹ thuê riêng.	
3 - Nhật chở	1.740 -
14 - Na-Uy -	6.098 -
5 - Trung-hoa -	1.850 -
8 - Hà-lan -	9.374 -

56 cái Tàu đi, cả vô lẫn hàng là 212.401 tấn, trong đó có:

10 tàu Pháp chở	34.770 tấn hàng
5 - Anh -	6.619 -
1 - Mỹ -	7.125 -
4 - Nhật -	6.066 -
14 - Na-Uy -	15.073 -
5 - Trung-hoa -	10.061 -
9 - Hà-lan -	3.768 -

CAO - MAN NAM-VANG

Quan Toàn quyền cùng các quan đi theo đã tới Nam-Vang ngày 9 septembre. Quan Khâm sứ Cao-man, quan Đốc-lý Nam-vang, các quan Thượng-thư Cao-man, cùng các viên chức khác nữa có tới đón ngài ở bến tàu.

4 giờ chiều hôm ấy, quốc vương Monivong tới thăm quan Toàn quyền ở nhà công quán.

5 giờ, quan Toàn quyền, quan khâm sứ Cao man cùng các quan đi theo đã vào trong Nội-cung viếng di hài quốc vương Sisowath. Các quan dân người Pháp cũng đều vào viếng, lễ nghi rất long trọng.

Xong rồi quốc vương Monivong tiếp chuyện quan Toàn quyền trong 15 phút đồng hồ. Khi quan Toàn quyền đi ra, quốc vương cùng các quan Thượng thư đều tiễn chân, có nhạc cao man thổi chào và có lính sắp hàng hai bên để chào.

(Ario)

LỆ ĐỒI CHỖ Ở

Các ngài mua báo, có đổi chỗ ở xin gửi thư cho bản báo biết, và gửi theo tiền phí 0\$20

Bản báo cần cáo

BANQUE FRANCO-CHINOISE

POUR LE COMMERCE & L'INDUSTRIE
AGENCE DE TOURANE

KINH TRINH

K2 từ ngày 21 Septembre 1927 chúng tôi sẽ lập thêm ra một Chi-Điểm ở HUE, nhà số 3 đường Jules Ferry. Mỗi tuần mở cửa một ngày thứ tư, có nhận làm các công việc buôn bán của các nhà Ngân-Hàng.

Buổi mai từ 9 giờ rưỡi đến 12 giờ trưa.

Buổi chiều từ 1 giờ rưỡi đến 3 giờ rưỡi.

Xin các ngài có cần việc gì về Ngân-Hàng, xin mời lại Chi-Điểm của chúng tôi, chúng tôi sẽ vui lòng thừa liếp.

Một tin đáng mừng

Về đường kinh tế, xứ Trung kỳ so sánh với trong Nam ngoài Bắc thì xưa nay vẫn chịu thua kém. Nếu suy xét kỹ ra thì rõ ngay nguyên do là tại xứ mình thương mại chưa mở mang mà kỹ nghệ thì chưa ai kinh doanh.

Nay có Hội Trung kỳ Công Thương Liên Hiệp đường tru lập, vốn định là 50.000\$ chia làm 2000 cổ phần, mỗi cổ phần là 25\$, thì thiệt là rất hợp thời thế vì mục đích là để:

1) Về kỹ-nghệ thì chế tạo các thứ hóa học như là làm Xà-phông, đèn bích lập, nước Crayl, nước da thủy tinh, làm đồ thực phẩm như là sữa bột, dầu ăn và các thứ đồ hộp.

2) Về thương mại thì buôn bán các hóa sản ở Đông-dương, xuất cảng, đại lý và tổ chức các cuộc nông thương công nghệ, tùy ý Hội đồng Quản lý tru định.

Vậy là con ta, lượng rất nên xu hướng về đường thực nghiệp và rừ nhau tấn-thành cho Hội, sớm được ngày nào lại càng thêm quý-hóa ngày này, vì để c' am ra, sự c' sau này vốn ở ngoài đã tràn vào, cho tới đi có người chiếm, nghề mới dũ c' kẻ danh, thì dân ta có tài lực đến đâu cũng đành phải khoan tay mà khó nói vậy vung!

Al muốn vào hội hoặc hỏi điều gì xin cứ gửi thư cho M. V. doãn-Gia Industriel à Tourane làm đại quyền cho các hội viên sang lập của hội nói ở trên.

THÂN-TRỌNG-KHÔI

TÌNH HÌNH KINH TẾ Ở NƯỚC TA

II

(Thương-nghiệp)

Công-nghiệp như thế, thương-nghiệp cũng vậy.

Các tỉnh to như Hanoi, Saigon cũng có mấy công-tý và nhà riêng có cửa hàng lớn, nhưng trừ ra một số rất ít buôn bán hàng các công-cước cũng có thể so sánh với các nhà hàng, ngoại-quốc còn thì đều là những nhà buôn

nâu, đeo c' mep do một cái bội-tính và ở ngay một cái Thánh-giá bằng vàng. Ông vào giáo-hội đã 47 năm, ba năm nữa ông sẽ làm lễ mừng năm mươi năm như ông chủ-giáo ở nhà thờ làm mới rồi. Ông được phái sang làm việc ở sở tư pháp từ khi Tòa án mới làm, thỉnh thoảng nghĩ đến một mình mình đã làm lễ Tuyền-thê cho mấy nghìn người rồi thì ông lấy làm đắc ý lắm. Nay đã già yếu mà vẫn còn làm việc cho giáo hội cho là quốc gia-giáo-dinh được, ông thường lấy đầu tay làm vui lòng. Di sản của ông định để lại cho người nhà cũng được đến hơn ba vạn rúp.

Tuy trong Thánh kinh cấm không được khi nào tuyền-thê, nhưng khi ông làm lễ ấy thì có nghĩ đến là phạm phép đâu? Không những thế, ông lại ưng c' được làm lễ như vậy luôn để thừa-nhập mà làm quen với nhiều người danh giá. Sớm hôm ấy mới được giới thiệu cho nhà

tràng sư có tiếng nhất trong thánh phố, mà từ khi ông nghe tin rằng

PHỤC-SINH

(XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Dịch giả: HOA - TRUNG

Số 5

CHƯƠNG THỨ BÁT (Mở theo)

Khi các bồi thẩm đã đến chỗ ngồi, tiến tư-vụ đi đến đầu bệ, kêu to lên rằng:

« Khai-thẩm »

At này đến đây đây đây, các ông thẩm phán đi lên bệ: Tòa-trưởng đi trước, là mạnh mẽ và rừn rập, anh em sau thì ông no đương buồn về nỗi vụ ở nhà. Trước khi vào phòng, ông lại mời gọi người anh họ của ông rằng vụ ở nhà đã quyết không đem cơm chiên, nên lát nữa ông thêm nữa. Anh kia lại nói đến rằng:

« Không cần, ta đi kiếm một số hàng cơm nấu mà ăn chứ lo chi!

-- Như thế cũng được chứ sao? Có điều gì mà lại... »

Còn người thứ ba là Nê-ki-tích là người thường đến chậm luôn. Ông này râu rậm, mắt to, đương mặc chứng đau dạ dày, vì sớm nay thấy thuốc bắt phải theo phép nhiếp-dưỡng ăn uống và vận động phải đủ dinkim, nên ông phải đến chậm thế. Khi ông treo lên bệ thì nhìn bộ ông như đương suy nghĩ điều gì; mà thật chính khi ấy ông đương theo thói quen xưa này là khi có một vấn-đề gì thì tự bày ra một cách riêng để giải-quét. Lần này ông tự nghĩ thế này: nếu từ phòng giấy đến ghế ngồi mà có bước đi chĩa hẳn được cho số ba thời theo phép nhiếp-dưỡng mới đây mới khỏi bệnh được. Ông mới đến được 26 bước, nhưng chưa đến nơi hẳn nên ông bước một bước ngắn nữa rồi vào ngồi vừa đến c' hăm bảy ».

Ông Tòa-trưởng cũng hai ông thẩm phán ngồi bên, mặc chế-phục, cả ba đều vàng, nhìn có vẻ trắng

nghiêm-lâm. Mấy ông cũng biết rằng mình có vẻ trang nghiêm nên có hơi trên, cứ một một xuống luôn. Họ ngồi sau cái bàn lớn phủ nỉ xanh, trên ấy, để một cái đồ hình lam giác có con chim ưng là biểu-hiệu của Đế-vị, cùng cán viết, lọ mực, bút chì và giấy trắng. Ông đại-lý vào sau cứ đánh xà thật mạnh như thường, ông bước thật nhanh lại ghế ngồi. Khi ngồi rồi, ông liền mở cốp giấy, lấy bản hồ-sơ ra đọc để sửa soạn bản công-lô. Ông này nguyên tính tham lo, đã định trước thế nào cũng làm cho được lên cao với nghe, nên gặp án nào ông cũng nhất quyết định tội. Việc đầu-đọc này ông đã xét qua rồi, và trong não đã sắp đặt cái đại-lược bản công-lô, nhưng phải xét lại các lẽ tình để biến thuyết cho vững.

Viên ký lục ngồi phía bên kia đã đi trước một lát cả giấy mà để chắt nữa đọc, nhưng hiện đương rừn rập cho xong một bản trong một tờ báo bị mất. Y muốn nói chuyện lại với Tòa-trưởng là người y biết cũng

một chính-kiến với mình, mới có coi kỹ để hiểu cho thấu đáo.

CHƯƠNG THỨ TÁM

Tòa-trưởng đọc qua mấy tờ giấy gì đó, hỏi viên tư-vụ và viên ký-lục mấy điều, hai người thưa đáp theo thì ông bảo cho dũ các lẽ bị cáo vào.

Gần to thấy mở ngay ra, có hai tên hiến-binh giương tuốt ngoài bao đi vào, mấy người bị cáo theo sau: một người đàn ông mặt dày vẻ dũ và hai người đàn bà. Người đàn ông mang bộ quần áo tũ, giải về rập quả, cứ phải ép cánh tay vào mình để giữ cho tay áo khỏi xỏ xuống; khi đi vào chỉ nhìn chòng chọc nơi cái ghế anh ta đi ngang và khi đến chỗ ngồi thì chỉ ngưỡng mặt nhìn Tòa-trưởng. Mãi anh ta cứ nhúc nhích tuôn như là muốn nói điều gì.

Người đàn bà đi sau cũng mặc quần áo tũ: đầu trùm cái khăn của nhà ngục, mặt thì xanh và trắng chợt nhìn như không có lòng mi và

lông mày gì. Mụ này ra bộ hóa bình lăm, khi đi lại chũ, do vương phất cái khăn, cái xuống gờ cần thận rồi đến ngồi.

Còn người đàn bà kia nữa là chính nàng Ca-ti-la-sa (Mặt-lô-và).

Khi nàng vào ai cũng đưa mắt nhìn cái nét mặt hiền lành, cái hình dung gầy gầy và cái ngực nở nang đầy đặn của nàng. Anh hiến-binh thấy nàng đi ngang cũng đem mắt nhìn theo mãi cho đến khi nàng ngồi xuống thì anh ta giải mình, hình như cho thế là bộ, liền ngẩng nhìn ra cửa sổ ngoài.

Khi Mặt-lô-và ngồi yên, Tòa-trưởng mới mở đầu với viên ký-lục rồi bắt đầu theo lệ thường kiểm-tra các bồi-thẩm, định phạt người thiếu một, xét giấy những người xin miễn, và đợi người thay cho những người không đến. Tiếp đó Tòa-trưởng xin ông mục-sư gừu của các ông bồi-thẩm tuyền-thê.

Ông mục-sư này người đã già, mặt xanh vàng, mặc cái áo tũ màu
